TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2020/HS-ST Ngày: 16 - 11 - 2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2020/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Đình N (tên gọi khác: N), sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình H và bà Đỗ Thị T (đều đã chết); chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020, đang tạm giam - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1987 – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 23/01/2018, tại phòng số 01 nhà nghỉ Ngọc Tú thuộc thôn T, xã Q, thị xã G (nay là tổ dân phố T, phường Q, thành phố G), tỉnh Đắk Nông, Phạm Thành V, Phạm Minh V1 cùng Lương Đình N (là người thuê phòng số 01 nhà nghỉ Ngọc Tú), anh Hồ Văn V2, anh Lê Đình K, anh Võ Văn P, chị B (vợ của N), chị Hoàng Thị Phương T, chị T1 và chị T2 ngồi nhậu và hát karaoke.

Đến 22 giờ cùng ngày thì chị T1, chị T2 và anh K đi về, lúc này có anh Nguyễn Trọng L và anh Hồ Sỹ K ở cùng dãy phòng trọ với N đến ngồi cùng uống rượu.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút giữa N và K xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau to tiếng nên anh K bỏ về phòng trọ. Đến 23 giờ mọi người nghỉ không uống rượu nữa mà đi về, khi anh L đi ra khỏi phòng của N thì N đi theo anh L, đồng thời V và V1 quay lại khi nghe tiếng của Nhu gọi, V và V1 đã biết giữa N và anh L có mâu thuẫn trước đó nên sẽ xảy ra đánh nhau nên V và V1 quay lại giúp N đánh anh L. N hỏi anh L: *"Phòng thằng K ở đâu"* nhưng L không trả lời, nên N dùng tay phải đánh một cái trúng vào mặt anh L. Bị đánh anh L ngồi xổm xuống nền sân bê tông hai tay ôm mặt, thấy vậy V, V1 cũng lao vào dùng tay, chân đánh vào vùng lưng và mặt của anh L. Lúc này, P đang đứng ngoài đường, nghe tiếng ồn ào nên chạy vào can ngăn không cho V, V1, N đánh anh L. Cùng lúc này, N lấy 01 cục bê tông gần đó (kích thước to bằng bàn tay) đứng đối diện anh L đập một cái từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu của anh L, làm anh L bất tỉnh nằm dưới sân. V và V1 tiếp tục dùng chân đá anh L 01 đến 02 cái rồi bỏ đi về nhà. Anh L được mọi người đưa đi cấp cấp cứu, còn N bỏ trốn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/TgT ngày 31/01/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận: Anh Nguyễn Trọng L bị nứt vòm sọ, đường nứt dưới 3cm, sẹo phần mềm kích thước trung bình số lượng f. Tỷ lệ thương tích là 14%.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng: Cục bê tông N dùng để đánh anh L, N đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với việc xử lý trách nhiệm hình sự của Phạm Thành V, Phạm Minh V1 và vấn đề bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Trọng L đối với V và V1 đã được giải quyết tại Bản án hình sự phúc thẩm số 96/2018/HS-PT ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Trọng L yêu cầu bị cáo Lương Đình N bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh L 15.000.000 đồng, được anh L làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 14 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Lương Đình N (tên gọi khác: N) về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Đình N phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Đình N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Cục bê tông N dùng để đánh anh L, N đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không đề nghị xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo với anh Nguyễn Trọng L về việc đã bồi thường cho anh L 15.000.000 đồng, việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị chấp nhận.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 23/01/2018, xuất phát từ mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Trọng L với Lương Đình N, N cùng với Phạm Thành V, Phạm Minh V1 đã có hành vi đánh anh L, N dùng tay đánh vào mặt anh L, bị đánh anh L ngồi xuống lấy tay ôm mặt thì bị V và V1 đã dùng tay, chân đánh vào vùng lưng và mặt, N dùng 01 cục bê tông đánh từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu làm anh Nguyễn Trọng L bất tỉnh ngã ra sân, V và V1 tiếp tục dùng chân đá vào người anh L, hậu quả anh L bị tổn thương với tổng tỷ lệ thương tích 14%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Đình N đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Lương Đình N là người khởi xướng, rủ rê V và V1 cùng thực hiện hành vi phạm tội, tỷ lệ thương tích 14% của anh L là do N dùng cục bê tông gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho bị hại.

Đối với việc xử lý trách nhiệm hình sự của Phạm Thành V, Phạm Minh V1 và vấn đề bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Trọng L đối với V và V1 đã được giải quyết tại Bản án hình sự phúc thẩm số 96/2018/HS-PT ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lương Đình N không có tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo N đã đến Công an đầu thú sau khi bị truy nã; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại là 15.000.000 đồng, bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường này là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Đình N (tên gọi khác: N) phạm tội "*Cố ý gây*

thương tích".

Xử phạt bị cáo Lương Đình N **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận việc bị cáo Lương Đình N đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Trọng L số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Lương Đình N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa.
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu